CÔNG TY CỔ PHẦN **PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPHCM, ngày 01 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài gòn (SAGS) ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài gòn;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2015 của SAGS và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

PHẦN I : KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SAGS CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của SAGS thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hoạt động hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của ban điều hành Công ty;
- Kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị và ban Tổng Giám đốc ban hành.
- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán độc lập của Công ty;
- Kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và tài sản;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của SAGS năm 2015

1. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động năm 2015 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Doanh thu	Triệu đồng	556.426	604.568	109%
2	Lợi nhuận trước thuế		73.663	111.381	151%
	Lợi nhuận sau thuế		56.163	86.664	154%
3	Nộp ngân sách (thuế TNDN)		17.500	25.216	144%
4	Tổng tài sản			327.029	
5	Vốn chủ sở hữu			208.772	
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu			140.508	
6	LNST/ VĐTCSH	%		61,68	
	LNST/ Tổng tài sản			26,50	
7	Công nợ phải thu	Triệu đồng		118.551	
8	Công nợ phải trả			118.257	
9	Giá trị TSCĐ đã đầu tư			74.200	
10	Tổng số lao động	Người		968	
11	Quỹ lương	Triệu đồng		203.710	
12	Thu nhập bình quân/tháng/người	Triệu đồng		17,5	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập cho thấy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế của Công ty.

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty.
- Giám sát hoạt động Ban Điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm, tuân thủ các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ và các quy định pháp lý hiện hành.

- Thực hiện đăng ký Công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn UPCOM.

- Chỉ đạo việc thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề sau:

  - Bổ nhiệm các chức danh Ban điều hành Công ty : Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

  - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

  - Thành lập Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng.

  - Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng và ban hành các Quy chế của Công ty.

  - Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý và cả năm 2015.

  - Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.

  - Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư năm 2016.

  - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2.2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp ;
- Triển khai công việc theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và thường xuyên đề xuất, kiến nghị, báo cáo Hội đồng quản trị thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức đấu thầu, vv…
- Tập trung hoàn thiện bộ máy nhân sự để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh ;
- Từng bước xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản trị, điều hành Công ty.
- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các Quyết định về các vấn đề :

- Lao động, nhân sự, tiền lương.
- Khen thưởng, kỷ luật.
- Bổ nhiệm cán bộ.
- Nội quy, quy chế nội bộ.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các bộ phận.
- Đấu thầu, mua hàng, xây dựng.
- Kiểm định, an toàn, kỹ thuật, môi trường.
- Cấp chứng nhận, chứng chỉ đào tạo.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2015, qua đó đánh giá báo cáo đã phản ảnh đầy đủ, trung thực các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2015 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	**Mã số**	**Tại 31/12/2015**	**Tại 01/01/2015**
		VND	**VND**
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**209,262,822,953**	**327,928,331,930**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**78,370,065,494**	**210,659,059,914**
Tiền	111	58,370,065,494	189,889,991,730
Các khoản tương đương tiền	112	20,000,000,000	20,769,068,184
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**-**	**14,000,000,000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	14,000,000,000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**118,550,944,718**	**80,427,639,748**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	118,118,929,148	66,443,091,433
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5,315,507,403	446,093,690
Phải thu ngắn hạn khác	136	9,729,819,109	13,538,454,625
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(14,613,310,942)	-
Hàng tồn kho	**140**	**7,847,709,154**	**6,905,848,733**
Hàng tồn kho	141	7,847,709,154	6,905,848,733
Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**4,494,103,587**	**15,935,783,535**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	251,970,484	60,161,431
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4,242,133,103	15,875,622,104

TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**117,766,291,164**	**123,205,812,822**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**	**-**	**18,600,000,000**
Phải thu dài hạn khác	216	14,600,000,000	18,600,000,000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(14,600,000,000)	-
Tài sản cố định	**220**	**116,301,070,079**	**88,982,562,124**
Tài sản cố định hữu hình	221	116,301,070,079	88,974,386,292
- Nguyên giá	*222*	237,463,167,243	187,561,254,282
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*	(121,162,097,164)	(98,586,867,990)
Tài sản cố định vô hình	227	-	8,175,832
- Nguyên giá	*228*	774,068,000	774,068,000
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*	(774,068,000)	(765,892,168)
Bất động sản đầu tư	**230**	**-**	**-**
Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**-**	**14,408,701,264**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	14,408,701,264
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**190,000,000**	**-**
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	190,000,000	-
Tài sản dài hạn khác	**260**	**1,275,221,085**	**1,214,549,434**
Chi phí trả trước dài hạn	261	775,599,265	1,214,549,434
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	499,621,820	-
TỔNG TÀI SẢN	**270**	**327,029,114,117**	**451,134,144,752**

NGUỒN VỐN	**Mã số**	**Tại 31/12/2015**	**Tại 01/01/2015**
		VND	**VND**
NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**118,256,964,097**	**310,626,144,752**
Nợ ngắn hạn	**310**	**118,256,964,097**	**310,626,144,752**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	35,098,291,191	18,427,542,057
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	371,737,830	90,608,800
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8,035,710,307	4,798,839,991
Phải trả người lao động	314	67,358,210,668	76,157,623,203
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	401,460,000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	2,770,398,483	185,559,760,340
Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	4,221,155,618	25,591,770,361
Nợ dài hạn	**330**	**-**	**-**
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**208,772,150,020**	**140,508,000,000**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**208,772,150,020**	**140,508,000,000**
Vốn góp của chủ sở hữu	411	140,508,000,000	-
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*	140,508,000,000	140,508,000,000
Cổ phiếu quỹ	415	(28,000,000)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	68,292,150,020	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*68,292,150,020*	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**	**-**	**-**
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**	**327,029,114,117**	**451,134,144,752**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**598,936,722,011**	**472,875,924,918**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**598,936,722,011**	**472,875,924,918**
Giá vốn hàng bán	11	413,643,261,424	342,423,146,258
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**	**185,293,460,587**	**130,452,778,660**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5,514,416,485	4,596,802,183
Chi phí tài chính	22	764,901,970	1,579,830,077
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	-	
Chi phí bán hàng	25	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	78,486,372,876	35,497,504,010
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**	**111,556,602,226**	**97,972,246,756**
Thu nhập khác	31	116,659,374	190,597,356
Chi phí khác	32	292,089,653	273,686,779
Lợi nhuận khác	**40**	**(175,430,279)**	**(83,089,423)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**111,381,171,947**	**97,889,157,333**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25,216,359,970	22,284,380,888
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(499,621,820)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**	**86,664,433,797**	**75,604,776,445**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**5,844**	**-**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**5,844**	**-**

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.

- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Định kỳ hàng quý kiểm soát, giám sát hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2016 và báo cáo theo yêu cầu kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo thông báo.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận
- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGĐ;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Trần Thị Thùy Trang